

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH HY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13/4/2022

Về việc “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL – TỈNH HY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện

2. Bà Nguyễn Thị Ngà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tươi – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL tham gia phiên tòa:

Bà Chu Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Bảo C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

HKTT: Thôn NT, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

Nơi ở hiện nay: Thôn RG, xã HP, huyện CP, tỉnh HB.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NT, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

Người làm chứng: Bà Phạm Ánh M, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NT, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn chị Bùi Thị Bích C trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Xuân H tại UBND xã TQ ngày 25/10/2017 trên tinh thần tự nguyện của cả hai vợ chồng. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng chị chung sống hòa thuận được sáu tháng thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở HB từ tháng 11 năm 2019, vợ chồng không chung sống cùng nhau và ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và nguyên nhân chính là không có con chung. Mặc dù gia đình hai bên đã

khuyên giải nhưng do chị không còn tình cảm với anh H và không có nguyện vọng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung, chị C trình bày: Vợ chồng chị không có con chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ, chị C trình bày: Vợ chồng chị không có công nợ với ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, chị C trình bày; Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức, chị C xác định chị không có công sức gì với gia đình nhà chồng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về ruộng nông nghiệp: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết do chị không có đất ruộng nông nghiệp.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đều vắng mặt không có lý do tại những lần Tòa án triệu tập, vắng mặt tại phiên họp hòa giải và tại phiên tòa nên không có lời khai của anh H. Cũng vì vắng mặt anh H nên Tòa án không hòa giải được vụ án phải đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với các đương sự, nguyên đơn chị Bùi Thị Bảo C đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Nguyễn Xuân H vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập, vắng mặt không có lý do tại phiên họp và phiên tòa nên xác định anh H không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Bùi Thị Bảo C được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H

Về con chung: Chị C và anh H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về công nợ chung; Tài sản chung; Công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Bùi Thị Bảo C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, Hội đồng xét xử nhận định:

I/ Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Xuân H. Tòa án đã mời lại phiên tòa lần thứ hai nhưng cả hai lần anh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

II/ Về nội dung:

[1] Về tình cảm vợ chồng: Chị Bùi Thị Bảo C và anh Nguyễn Xuân H có đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ ngày 25/10/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Lời khai của chị Bùi Thị Bảo C thể hiện: Sau khi kết hôn chị và anh H có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 06 tháng, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, vợ chồng không có hạnh phúc. Chị

C đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tỉnh HB sinh sống từ tháng 11 năm 2019, vợ chồng không chung sống cùng nhau, đã ly thân kể từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không có con chung. Bà Phạm Ánh M là mẹ đẻ của anh H có lời khai cho biết: Vợ chồng chị C, anh H chung sống hòa thuận cho đến khoảng tháng 10 năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau nhưng bà không biết là vì nguyên nhân gì. Gia đình cũng đã khuyên giải nhưng vợ chồng chị C vẫn không đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh H nhưng anh H không đến Tòa án để trình bày quan điểm của anh về việc ly hôn và hòa giải. Điều này phần nào cho thấy bản thân anh H cũng không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Từ lời khai của chị C và bà M đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị C có xảy ra mâu thuẫn sau đó chị C bỏ về quê ngoại ở tỉnh HB từ tháng 11 năm 2019, vợ chồng không chung sống cùng nhau và ly thân kể từ đó cho đến nay. Chị C và anh H cũng không còn quan tâm, thăm hỏi chăm sóc nhau. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh H như vậy đã thực sự trầm trọng, không còn duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị C được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị C và anh H không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị C xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về công nợ: Chị C xác định vợ chồng chị không có công nợ với ai, chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về công sức: Chị C xác định không có công sức gì với gia đình chồng, chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về đất ruộng nông nghiệp: Chị C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội C phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Bảo C, xử cho chị C được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

- Về con chung: Chị C và anh H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung; công nợ; công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Bảo C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011531 ngày 26/10/2021, chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện VL;
- UBND xã TQ.
- Chi cục THADS huyện VL;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thom

